TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HS-ST
Ngày: 15-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính.

Ông Trần Công Danh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai *tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1988 tại Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: tổ 23, khu phố R, phường B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là: tổ 23, khu phố R, phường B, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở hiện tại: không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà Lương Kim L, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh, em; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ tên Trần Thị Kim T, sinh năm 1985 và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2020);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Vào ngày 22/4/2025, Nguyễn Hoàng A bị Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Bị cáo bị bắt ngày 19/5/2025 và bị giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa, Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2006; Nơi cư trú: 288 khu phố H 1, phường C, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 288 khu phố 1, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1985; 288 khu phố H 1, phường C, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 288 khu phố 1, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng A và chị Trần Thị Kim T (sinh năm 1985) có quan hệ vợ chồng. A và chị T có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Diễm M sinh ngày 26/5/2006 và Nguyễn Thị Tú T1 sinh năm 2020.

Khoảng tháng 9/2024, giữa A và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên chị T đã nộp đơn xin ly hôn đồng thời đưa cháu M và cháu T1 chuyển về ở với cha mẹ ruột tại nhà số 288A, tổ 1, khu phố 1, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai). Tuy nhiên, A không đồng ý và nhiều lần yêu cầu chị T giao cháu T1 cho A nuôi dưỡng nhưng chị T không đồng ý giao con cho A vì lý do A là người đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại cộng đồng.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 18/5/2025, A đến đường hẻm gần nhà bố mẹ chị T địa chỉ nêu trên để chờ chị T đi làm về và buộc chị T giao con cho A nuôi dưỡng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc chờ chị T thì A thấy cháu M đi cùng với anh Phan Văn N (bạn cháu M) đi ngang qua chỗ A đứng. Lúc này A điều khiển xe mô tô biển số 60B2-492.36 đuổi theo và buộc anh N dừng xe để A nói chuyện với cháu M nếu không thì A sẽ đạp xe anh N té ngã. Khi anh N dừng xe thì A buộc cháu M lên xe đi cùng A nhưng cháu M không đồng ý nên A doạ sẽ đánh và dùng 01 sợi dây kẽm siết cổ cháu M. Do sợ bị A đánh nên cháu M miễn cưỡng lên xe để A chở đi. Trên đường đi A yêu cầu cháu M gọi điện cho chị T yêu cầu giao cháu T1 cho A nuôi thì mới thả cháu M về nhưng cháu M không làm theo và không nói gì. Lúc này, A dùng ghe chở cháu M vào cồn đất khu vực cánh đồng Bà Nghè thuộc khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) để tiếp tục gây áp lực cho chị T. Để ngăn cháu M bỏ trốn nên A dùng 02 dây vải màn (mùng) màu xanh được cắt ra từ màn ngủ của A. A lấy một dây buộc vào chân trái của cháu M rồi lấy một đầu dây buộc vào chân trái của A, còn lại một dây A trói hai tay của cháu M ra đằng trước. Trong lúc bị giữ và thấy A không để ý nên cháu M dùng điện thoại nhắn tin cho chị T cầu cứu và gửi vị trí cho chị T biết. Nhận được tin nhắn cầu cứu của cháu M chị T đến Công an phường H (nay là Công an phường C) trình báo sự việc.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, dựa trên thông tin cung cấp của chị Tn, Công an phường H đến thuyết phục, giải thích, giải cứu cháu M. Tuy nhiên khi phát hiện lực lượng Công an thì A cắt dây trói tay và chân cháu M rồi đưa cháu M lên ghe bỏ trốn và đe doạ cháu M không được khai với Cơ quan Công an là bị A bắt giữ. Trong lúc A đang giữ cháu M và chèo ghe bỏ chạy đến đoạn ra giữa sông thì A bị Cơ quan Công an đuổi theo bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 (Hai) sợi dây vải màn (mùng) màu xanh (01 sợi có cột nút thắt ở giữa).

+ 01 (Một) cây kéo bằng sắt có cán bọc bằng nhựa màu đen.

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 60B2-492.36, số khung 655152, số máy: 1193742

+ 01 (Một) ghe chèo tay chất liệu Composite màu đỏ không có nhãn hiệu.

- *Xử ký vật chứng*:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn H1 (là em trai của Nguyễn Hoàng A) 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 60B2-492.36, số khung 655152, số máy: 1193742 và 01 ghe chèo tay chất liệu Composite màu đỏ không có nhãn hiệu. Anh H1 cho A mượn làm phương tiện đi lại và làm phương tiện kiếm sống và anh H1 không biết A sử dụng các phương tiện trên vào việc phạm tội.

Đối với 01 (Một) sợi dây kẽm Nguyễn Hoàng A sử dụng buộc cháu Nguyễn Thị Diễm M đi theo A. A khai trên đường đi đã ném vào bụi cây ven đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Diễm M không bị thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng A thừa nhận có hành vi dùng vũ lực khống chế rồi ép cháu Nguyễn Thị Diễm M phải theo bị cáo đến cồn đất khu vực cánh đồng Bà Nghè thuộc khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) và dùng dây buộc tay, chân để giữ không cho cháu M bỏ trốn nhằm mục đích gây áp lực buộc vợ là chị Trần Thị Kim T giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tú T1 cho bị cáo nuôi dưỡng thì bị bắt giữ. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Hoàng A không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSKV1 ngày 15/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng A thừa nhận có hành vi dùng vũ lực khống chế rồi ép cháu Nguyễn Thị Diễm M phải theo bị cáo và dùng dây buộc tay, chân để giữ không cho cháu Nguyễn Thị Diễm M bỏ trốn nhằm mục đích gây áp lực buộc vợ phảigiao con chung cho bị cáo nuôi dưỡng thì bị bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng A phù hợp với nội dung vụ án, nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "*Giữ người trái pháp luật"*; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A từ **01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Chị Nguyễn Thị Diễm M không bị thương tích và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) sợi dây vải màn (mùng) màu xanh (01 sợi có cột nút thắt ở giữa); 01 (Một) cây kéo bằng sắt có cán bọc bằng nhựa màu đen dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, chỉ vì nhất thời không suy nghĩ thấu đáo mà bị cáo lại phạm tội. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai tại tòa của bị cáo có đủ cơ sở xác định:

Trong quá trình ly hôn, chị Trần Thị Kim T không đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tú T1 cho Nguyễn Hoàng A nuôi dưỡng. Do đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2025, Nguyễn Hoàng A có hành vi dùng vũ lực ép buộc con chung là cháu Nguyễn Thị Diễm M lên xe mô tô và ghe để bị cáo chở đến cồn đất thuộc khu vực cánh đồng Bà Nghè thuộc khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai), rồi dùng dây buộc tay, chân để giữ không cho cháu M bỏ trốn nhằm mục đích gây áp lực buộc chị T phải giao con cho bị cáo nuôi dưỡng thì bị Công an phường H (nay là phường C) bắt giữ.

[3] Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giữ người trái pháp luật*" quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền con người, quyền tự do của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo biết rõ hành vi giữ người trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung

[5] Về nhân thân: Bị cáo tiền sự cụ thể: Ngày 22/4/2025, Nguyễn Hoàng A bị Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai) áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm vào tình tiết phạm tội đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- 02 (Hai) sợi dây vải màn (mùng) màu xanh (01 sợi có cột nút thắt ở giữa), 01 (Một) cây kéo bằng sắt có cán bọc bằng nhựa màu đen dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "*Giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1, Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Giữ người trái pháp luật*"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) sợi dây vải màn (mùng) màu xanh (01 sợi có cột nút thắt ở giữa), 01 (Một) cây kéo bằng sắt có cán bọc bằng nhựa màu đen dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

(Số vật chứng đang lưu giữa tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hoàng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Diễm M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**